

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Trường Khánh, xã Đại Ngãi, xã Long Phú, xã Tân Thạnh.
2. Tổng mức đầu tư: 19.967.000.000 đồng , trong đó:
 - Chi phí xây dựng : 16.918.015.744 đồng.
 - Chi phí quản lý dự án : 493.442.126 đồng.
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.488.445.534 đồng.
 - Chi phí khác : 282.408.627 đồng.
 - Chi phí dự phòng : 3784.687.969 đồng.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Phú.
4. Nguồn vốn: Ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.
5. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025- 2026.
6. Địa điểm, quy mô dự án: Theo quyết định phê duyệt dự án số 171/QĐ-SXD ngày 04/02/2026 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công cho từng hạng mục và toàn bộ công trình theo biểu đồ nhân lực bố trí máy móc thiết bị thi công tương ứng. Tiến độ thi công lập phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo tính hợp lý tiến độ hoàn thành hạng mục công việc và tổng thể công việc;
- Điểm xuất phát tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình;
- Tiến độ nhà thầu lập phải khả thi và thuyết minh rõ ràng.
- Biểu tiến độ có mốc thời gian hoàn thành sớm nhất hoặc sớm hơn mốc thời gian sớm nhất theo quy định của E-HSMT. Nhà thầu tham chiếu mốc thời gian hoàn thành đáp ứng theo quy định E-HSMT.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:
Theo quy định hiện hành

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Tiếp nhận mặt bằng công trình:

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu liên hệ với Chủ đầu tư để làm các thủ tục cần thiết nhằm tiếp nhận mặt bằng công trình để triển khai thực hiện gói thầu. Chủ đầu tư sẽ bàn giao hiện trạng thực tế của công trình cho nhà thầu. Khi tiếp nhận mặt bằng sẽ có biên bản bàn giao và ký nhận giữa các bên có liên quan theo quy định.

Nhà thầu cần liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng đường và các phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công, phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

2.2. Biển báo thi công:

Phải có bảng hiệu công trình có ghi thông tin cụ thể của gói thầu, thành phần có liên quan và bố trí đầy đủ biển báo theo quy định. Nội dung bảng hiệu, biển báo phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Các công trình tạm:

Phải bố trí nhà tạm cho Ban chỉ huy công trình để ở và điều hành thi công, nhà tạm để ở và sinh hoạt hàng ngày cho công nhân, nhà vệ sinh tại hiện trường và nhà kho để chứa vật tư, máy móc thiết bị trong quá trình thi công ...

2.4. Cấp điện, nước thi công:

Nhà thầu phải liên hệ với các bên có liên quan để sử dụng nguồn điện, nước phục vụ thi công và sinh hoạt hàng ngày tại công trình. Nhà thầu phải trả các chi phí này trong suốt quá trình thực hiện gói thầu. Nhà thầu cần phải bố trí máy phát điện dự phòng tại công trình để đảm bảo việc thi công được liên tục trong trường hợp công trường bị mất điện.

Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu dao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cao để dẫn tới các điểm dùng điện, phải có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn hiện hành.

2.5. Đường tạm phục vụ thi công:

Nhà thầu phải tự làm đường tạm để phục vụ thi công nếu cần thiết, các chi phí cho việc này do nhà thầu tự chi trả.

2.6. Thông tin liên lạc:

Nhà thầu cần phải lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc tại công trường để đảm bảo việc liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

2.7. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại công trường và bố trí công nhân phù hợp với yêu cầu từng công việc cụ thể.

Nhà thầu phải có biện pháp quản lý chất lượng thi công và được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chấp nhận.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Tất cả các chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình phải đáp ứng theo yêu cầu của HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, khuyến khích nhà thầu sử dụng các vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu trên để đưa vào công trường. Các loại vật liệu sử dụng phải có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và hợp pháp, có đầy đủ các chứng chỉ, chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp; Vật tư, máy móc thiết bị trước khi nhập vào công trình phải được sự đồng ý của tư vấn giám sát và phê duyệt của chủ đầu tư bằng văn bản.

Nguồn cung cấp vật tư cho công trình nhà thầu có thể dùng từ nhiều nguồn nếu thấy nguồn cung cấp nào có lợi và phải đảm bảo yêu cầu thiết kế và HSMT như đã nêu trên.

Vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, cụ thể, không gây nhầm lẫn, đồng thời nhà thầu không được chào thầu quá 02 thương hiệu cho mỗi loại chứng minh sử dụng vật liệu tốt nhất của nhà thầu.

Các loại vật liệu khác: Phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam, phải phù hợp và đồng bộ với các vật liệu chính.

Nhà thầu phải nộp kèm theo HSDT bản chủng loại vật tư dự kiến sử dụng cho công trình (có ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ, đơn vị cung cấp, tiêu chuẩn kỹ thuật). Đối với các loại vật tư, vật liệu khác nhà thầu phải tuân thủ theo thiết kế được duyệt. Ngoài ra nhà thầu phải kê khai cụ thể chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình theo nội dung sau đây:

STT	Danh mục vật liệu, vật tư chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật liệu, vật tư	Nhà cung cấp, nguồn gốc xuất xứ... (nhà thầu phải nêu rõ)
1. 1	Cát các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	

2. 2	Bột bả các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
3. 3	Thiết bị vệ sinh	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
4. 4	Thiết bị điện	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
5. 5	Dung dịch chống thấm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
6. 6	Gạch lót các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
7. 7	Sơn các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
8. 8	Ximăng PC40	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
9. 9	Máy lạnh	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
10.10	Ống nhựa cấp thoát nước	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
11.	Thép các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
12.	Đá các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
13.	Đá granite	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
14.	Motor cửa cuốn	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
15.	Gạch khung nung	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
16.	Tole sóng vuông mạ màu	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
17.	Cửa các loại	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	

18.	Tấm Cemboard dày 10mm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
19.	Trần tấm thạch cao, khung nhôm nổi 600x600mm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
20.	Tấm compact dày 12mm, chịu nước	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
21.	Gạch thông gió 20x20cm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
22.	Cống vỉa hè - D1000mm, L=4m	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
23.	Bình bột chữa cháy MFZ8 (8kg)	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
24.	Bình bột chữa cháy MFZ8 (8kg)	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
25.	Bình khí chữa cháy CO2 MT5 (5kg)	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
26.	Bộ chia mạng 24 cổng	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
27.	Bộ lưu điện UPS 1KVA	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
28.	Chuông báo cháy	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
29.	Máy bơm tăng áp 200w	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
30.	Óp tấm nhựa giả gỗ lam sóng dày 9mm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
31.	Vách kính khung nhôm hệ 55, kính cường lực dày 8mm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
32.	Ống nhựa gân xoắn HDPE D25/32mm	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	

33.	Vật liệu khác theo hồ sơ thiết kế được duyệt	Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và chỉ dẫn kỹ thuật	
-----	--	--	--

Tất cả các chủng loại vật tư, thiết bị không nêu trong hồ sơ mời thầu này khi nhà thầu sử dụng phải đúng theo thiết kế, được sự đồng ý của Chủ đầu tư và phải đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Trường hợp nhà thầu ký kết Hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu chính (xi măng, cốt thép, cát, đá,...) thì nhà thầu phải kèm theo các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp của bên bán (giấy đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu khác).

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công và lắp đặt theo hướng dẫn trong bản vẽ thiết kế, công tác nào thực hiện trước thì nhà thầu phải triển khai trước, tránh chồng chéo trong quá trình thi công.

4.1. Tổng quát:

Báo cho tư vấn giám sát các chi tiết không nhất quán để thống nhất trước khi thi công.

Kiểm tra lại kích thước trước khi thi công hay sản xuất.

Không được xác định kích thước trên bản vẽ bằng thước đo.

4.2. Mốc cao độ, hệ tọa độ, tim tuyến và mốc định vị biên công trình:

Mốc cao độ chuẩn phục vụ cho thiết kế cũng đồng thời là phục vụ cho thi công, mốc cao độ sẽ được tư vấn thiết kế giao cho nhà thầu thi công và Chủ đầu tư trước khi triển khai thi công.

Tim tuyến công trình và các mốc định vị sẽ được tư vấn thiết kế giao trực tiếp cho Chủ đầu tư và nhà thầu thi công trước khi thi công. Hệ quy chiếu và tọa độ theo hệ VN-2000; cao độ theo hệ Hòn Dấu.

4.3. Nội dung công việc chủ yếu cần thực hiện:

Nhà thầu phải trình bày biện pháp tổ chức thi công công trình ở công trường. Trong đó nhà thầu phải nêu rõ sơ đồ tổ chức công trường, biện pháp đảm bảo an toàn cho các hạng mục khác. Biện pháp đẩy nhanh tiến độ (nếu có).

Nhà thầu nêu rõ biện pháp thi công từng hạng mục trong gói thầu. Trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức công trường, biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Mối quan hệ giữa các hạng mục trong tổng thể các hạng mục của dự án.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Quá trình lắp đặt Nhà thầu phải tự kiểm tra từng giai đoạn trước khi hoàn chỉnh, mỗi công đoạn đều phải được nhà thầu tự thử nghiệm đạt yêu cầu mới đề nghị Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư nghiệm thu.

Sau khi hoàn chỉnh quá trình lắp đặt, nhà thầu phải kiểm tra toàn bộ các thông số theo yêu cầu kỹ thuật, kiểm tra vận hành thử nghiệm đạt yêu cầu, khi đó mới mời Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư nghiệm thu theo đúng quy định.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường phải có đặt một số bình cứu hỏa tại một số điểm cần thiết để xảy ra tai nạn, phải có bố trí một số kết chứa nước và lượng nước phải đảm bảo luôn đầy để đề phòng khi sự cố xảy ra. Hàng ngày phải có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy.

Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về PCCC cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Công tác dọn dẹp vệ sinh công trường do nhà thầu chịu mọi chi phí, Nhà thầu có trách nhiệm giữ gìn công trường sạch sẽ, gọn gàng, nhà thầu phải thu gom, vận chuyển và tiêu hủy gạch vụn, rác....

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư một bảng kê khai chi tiết về nhân viên, số liệu các loại lao động, tài liệu về các trang thiết bị xây dựng trên công trường.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho công nhân và nhân sự để thực hiện gói thầu của đơn vị mình.

Trong bảng chào giá mà nhà thầu lập, phải bao gồm cả khoản chi phí phát sinh từ việc áp dụng các biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với an toàn về vận chuyển tại công trường, có nghĩa vụ bố trí các bảng hiệu khuyến cáo, khu vực cấm và các định hướng cần thiết cho việc thuận tiện giao thông, an toàn nhất có thể tại công trường.

Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về an toàn lao động cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

Tại vị trí nguy hiểm nhà thầu phải bố trí các biển báo, cấm cò, rào chắn, ban đêm có đèn.

Tất cả nguyên vật liệu, trang thiết bị xây dựng và lao động do nhà thầu tự lo, phải đúng và đủ như nhà thầu thống nhất với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra toàn bộ hoặc một số khâu quan trọng trước và trong khi nhà thầu triển khai thi công.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra về tổ chức về bằng cấp và kinh nghiệm của nhân viên chủ chốt trực tiếp điều hành tại công trường có phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu và kiểm tra chất lượng của nhà thầu toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, xe máy thi công theo chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu. Nếu công việc nào không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả việc thay đổi nhân sự.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Có thuyết minh biện pháp bố trí nhân lực và thiết bị thi công để phục vụ gói thầu.

Nhân lực được bố trí phải đáp ứng theo quy định nêu trong HSMT.

Có danh sách thiết bị thi công sẵn có, khả năng huy động thiết bị thi công để thực hiện gói thầu.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Trước khi thi công, nhà thầu phải đệ trình tiến độ và biện pháp thi công chi tiết và được chủ đầu tư chấp thuận kể cả biện pháp bảo đảm chất lượng công trình, bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Trong quá trình thi công nếu chủ đầu tư phát hiện có vấn đề gì không phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã được chấp thuận thì chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu phải đưa ra biện pháp khắc phục, nếu nghiêm trọng thì ngưng thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn lao động, trật tự, an ninh và bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh công nghiệp và mỹ quan công trình trong suốt quá trình thi công.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

11.1. Kiểm tra vật tư, vật liệu và thiết bị:

Trong vòng 01 tuần kể từ ngày hợp đồng giao nhận thầu được ký kết, nhà thầu phải trình nộp cho chủ đầu tư các biên bản, chứng chỉ của tất cả các thử nghiệm đã được tiến hành đối với các vật tư, thiết bị dự kiến tập kết cho gói thầu. Thông tin đầy đủ bao gồm mã số, nhãn hiệu, chi tiết xác nhận... của các vật tư, thiết bị mà các chứng chỉ, văn bản đề cập tới cũng phải được cung cấp.

Việc chấp nhận kết quả kiểm tra, giám sát do chủ đầu tư đưa ra về cung cấp vật tư, thiết bị trong hợp đồng không có nghĩa là sẽ giải phóng nhà thầu khỏi những ràng buộc sau khi cung cấp.

11.2. Kiểm tra chất lượng xây dựng công trình:

Công tác quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng công trình kể cả công việc do nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

Nhà thầu phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình thi công.

11.3. Khắc phục các vi phạm về chất lượng:

Nếu chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát phát hiện chất lượng vật liệu hoặc khi thi công không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có biện pháp sửa chữa triệt để và kịp thời thông nhất với chủ đầu tư cách giải quyết. Lập biên bản đầy đủ về biện pháp sửa chữa về chất lượng và khối lượng công việc đã làm.

Nếu xảy ra sự cố chất lượng thì nhà thầu phải giữ nguyên hiện trạng và kịp thời báo cáo cho chủ đầu tư cùng phối hợp giải quyết, phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ hoàn công.

11.4. Ghi chép trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải có 01 quyển nhật ký công trình, thường xuyên phải có ở công trường để ghi chép thường xuyên, liên tục hàng ngày, kể cả những ngày nghỉ không thi công.

Sổ nhật ký công trình do nhà thầu phát hành có đóng dấu giáp lai từng trang, nhà thầu có trách nhiệm ghi chép đầy đủ theo quy định hiện hành, nhà thầu có trách nhiệm xuất trình khi chủ đầu tư hoặc cấp trên có yêu cầu kiểm tra. Sổ nhật ký công trình được nộp kèm theo hồ sơ hoàn công và được coi là một tài liệu trong nghiệm thu tổng thể và hồ sơ quyết toán công trình.

11.5. Chi phí cho thí nghiệm:

11.5.1. Các thí nghiệm do nhà thầu thực hiện:

Nhà thầu phải có trách nhiệm phải thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho các hoạt động kiểm tra nghiệm thu theo số lượng trong quy định nghiệm thu, mọi chi phí do nhà thầu chịu, chi phí này được hiểu là đã tính trong giá dự thầu.

11.5.2. Thí nghiệm theo yêu cầu của chủ đầu tư:

Chi phí các thí nghiệm theo yêu cầu của chủ đầu tư để kiểm tra xác suất, kiểm tra đôi chứng các loại vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm đưa vào công trình do nhà thầu chi trả.

11.6. Yêu cầu về quy trình quản lý chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan,

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi xây dựng công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng.

Thi công công trình theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công (nếu có).

Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

Lập nhật ký thi công công trình theo quy định.

Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

Trong quá trình thực hiện phải trình chủ đầu tư xem xét và chấp thuận các nội dung sau:

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

- Tiến độ thi công chi tiết phù hợp với tiến độ thực tế hợp đồng giao nhận thầu;

- Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

- Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

12. Bảo hành, bảo trì: ≥ 15 tháng, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

13. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể cho việc huy động nhân lực và thiết bị thi công để hoàn thành gói thầu, kèm theo biểu đồ thể hiện nhân lực và thiết bị.

- Nhà thầu cần nêu rõ kế hoạch huy động và thay thế các thiết bị hư hỏng để đáp ứng tiến độ thi công.

- Trước lúc khởi công, nhà thầu phải lập kế hoạch thi công tổng thể và chi tiết để trình chủ đầu tư phê duyệt bao gồm:

- + Bảng tiến độ thi công tổng thể.
- + Tiến độ hàng tháng, quý (ghi rõ thời gian nghiệm thu).
- + Kế hoạch tập kết vật tư, nhân công, trang thiết bị.

14. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có biện pháp thi công tổng thể và các hạng mục công việc theo yêu cầu. Thuyết minh biện pháp thi công phải được lập và trình nộp với những nội dung mô tả đề xuất của nhà thầu sẽ tiến hành thi công công trình, hạng mục công trình, từng công tác thi công. Nếu công tác thi công đã có thuyết minh và bản vẽ của hạng mục trước đã trình bày thì công tác sau của hạng mục này không cần phải thuyết minh và bản vẽ thêm. Biện pháp thi công phải lập chi tiết, bao gồm những mô tả bằng thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

a. Các yêu cầu thuyết minh và bản vẽ:

- Tổ chức nhân sự: Tổ chức mặt bằng sử dụng hiện trường, các công tác chuẩn bị, phương án điện, nước, nhiên liệu ... (kèm theo bản vẽ thiết kế giải pháp thi công).

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, biện pháp công nghệ, tổ chức thi công (kèm theo bản vẽ thiết kế giải pháp thi công phù hợp với bản vẽ thiết kế được duyệt).

- Các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình, nguồn gốc, vật tư, thiết bị, kỹ thuật kiểm tra, phương pháp thí nghiệm...

- Biện pháp đảm bảo an toàn, giao thông thông suốt và đảm bảo an toàn cho các công trình kế cận.

- Các yêu cầu theo quy định E-HSMT.

b. Biện pháp chuẩn bị thi công:

- Kế hoạch vận chuyển, tập kết vật tư thiết bị thi công.

- Kế hoạch tổ chức nhân sự.

- Tổ chức mặt bằng thi công, kho bãi, điện, nước ... (kèm bản vẽ trên mặt bằng hồ sơ thiết kế được duyệt).

- Chuẩn bị hiện trường và tiếp nhận mặt bằng thi công.

- Chuẩn bị vật tư thiết bị trước khi thi công.

- Trình kế hoạch thi công cho toàn bộ công trình.

c. Trình tự tổ chức thi công:

- Trình kế hoạch thi công tuần.

- Triển khai thi công từng hạng mục, từng vị trí.

- Tổ chức điều hành công trình.

- Kết thúc công tác và bàn giao hiện trường.

15. Yêu cầu khác:

Nhà thầu thực hiện đúng quy trình thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

IV. CÁC BẢN VẼ

Đính kèm theo E-HSMT là một bộ bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt theo quy định hiện hành.